TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 692/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 441/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà **Nguyễn Thị Mộng K**, sinh ngày: 21/04/1990;

Căn cước số: 086190003919 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/08/2022;

Địa chỉ: số A T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Thái B**, sinh ngày: 29/01/1984;

Căn cước số: 079084017461 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/07/2024;

Địa chỉ: số A T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Thị Mộng K và ông Nguyễn Thái B thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại biên bản hòa giải thành ngày 20/04/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Ngày 20/04/2026, bà Nguyễn Thị Mộng K và ông Nguyễn Thái B lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn;

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 20/04/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Mộng K và ông Nguyễn Thái B thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2017 do Ủy ban nhân dân phường D, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 18/08/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là:

1/ Nguyễn Di Q, sinh ngày: 29/09/2017;

2/ Nguyễn Nhật Thái S, sinh ngày: 21/03/2023.

Ông Nguyễn Thái B đồng ý giao 02 (hai) con chung là: Nguyễn Di Q, sinh ngày: 29/09/2017 và Nguyễn Nhật Thái S, sinh ngày: 21/03/2023 cho bà Nguyễn Thị Mộng K tiếp tục nuôi dưỡng; Bà Nguyễn Thị Mộng K không yêu cầu ông Nguyễn Thái B cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Nguyễn Thái B có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mộng K và ông Nguyễn Thái B cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0015169 ngày 11 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Mộng K và ông Nguyễn Thái B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trương Văn Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

2 000025 792209